

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 18/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014 – 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 7238/TTr-UBND ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số nội dung trong Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 18/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2014 -2016; Báo cáo thẩm tra số 116/BC-HĐND ngày 08/12/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung vào Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 18/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 – 2016, cụ thể như sau:

1. Bổ sung đối tượng áp dụng tại mục 1.2, Khoản 1, Điều 1, cụ thể là:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, nghiệp đoàn, hộ gia đình và cá nhân (gọi chung là người sản xuất) thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh các sản phẩm lợi thế của địa phương (bao gồm cả các sản phẩm, dịch vụ thuộc Chương trình tỉnh Quảng Ninh mỗi xã, phường một sản phẩm) và các nghiệp đoàn nghề cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Bổ sung điều kiện áp dụng tại mục 1.3, Khoản 1, Điều 1, cụ thể là:

- Đầu tư xây dựng Trung tâm giới thiệu sản phẩm thuộc chương trình OCOP Quảng Ninh; xây dựng mới hoặc thuê cửa hàng hoặc quầy hàng (gian hàng) kinh doanh các sản phẩm nông sản an toàn.

3. Bổ sung thêm mục 2.9 vào Khoản 2, Điều 1, cụ thể là:

“2.9. Hỗ trợ các Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất khi xây dựng mới hoặc thuê cửa hàng, gian hàng để kinh doanh các sản phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Điều kiện hỗ trợ: Mỗi huyện, thị xã, thành phố chỉ hỗ trợ tối đa không quá 03 cửa hàng, gian hàng đối với trường hợp xây dựng mới và không quá 10 cửa hàng, gian hàng đối với trường hợp thuê cửa hàng, gian hàng.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng mới cửa hàng, gian hàng kinh doanh các sản phẩm nông sản an toàn phù hợp quy hoạch được phê duyệt, cụ thể:

+ Xây dựng mới tại các phường thuộc thị xã, thành phố, mức hỗ trợ 1 lần tối đa không quá 100 triệu đồng/01 cửa hàng, gian hàng;

+ Xây dựng mới tại các vùng còn lại (các xã, thị trấn), mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/01 cửa hàng, gian hàng.

- Hỗ trợ 50% kinh phí thuê cửa hàng, gian hàng kinh doanh các sản phẩm nông sản an toàn, cụ thể:

+ Cửa hàng, gian hàng tại các Phường thuộc thị xã, thành phố, mức hỗ trợ tối đa không quá 05 triệu đồng/tháng/01 cửa hàng, gian hàng; thời gian hỗ trợ tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày bán hàng.

+ Cửa hàng, gian hàng tại các vùng còn lại (các xã, thị trấn), mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng/01 cửa hàng, gian hàng; thời gian hỗ trợ tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày bán hàng.

4. Các nội dung khác không thay đổi so với Nghị quyết số 164/2014/NQ-HĐND ngày 18/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Quy định các nội dung, điều kiện cụ thể chính sách hỗ trợ đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định.

2. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016. *ks*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Bộ TP, Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- UB. MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị của tỉnh và TƯ đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- VP UBND tỉnh;
- LĐ và CVVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS3.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đọc